

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện và vận dụng ở Việt Nam hiện nay

Nguyễn Thị Luyện*, Hoàng Thị Ngọc Minh**

Nhận ngày 3 tháng 10 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 8 tháng 12 năm 2021.

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện đã góp phần to lớn vào việc đào tạo cho cách mạng Việt Nam những con người ưu tú, đưa Việt Nam vượt qua những chặng đường lịch sử đầy khó khăn, thử thách và ngày càng khẳng định vị thế trên trường quốc tế. Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Đó là con đường cách mạng giải phóng dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc gắn với giải phóng xã hội, giải phóng con người để đảm bảo cho con người cuộc sống ấm no, hạnh phúc, công bằng xã hội. Phát triển con người một cách toàn diện luôn là mục tiêu xuyên suốt mọi chính sách của Đảng, Nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, là tư tưởng nhân văn quan trọng trong quản lý xã hội đương đại và là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người hiện nay.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phát triển con người toàn diện, Việt Nam.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: Hồ Chí Minh's thought on building the Vietnamese people for comprehensive development has made a great contribution to the training excellent people for Vietnamese revolution, leading Vietnam to overcome difficult historical journeys and challenges, and increasingly affirming its position in the international arena. Hồ Chí Minh found the way to national liberation in Vietnam. That is the revolutionary path of national liberation to socialism, national liberation associated with social liberation, human liberation to ensure people a prosperous, happy, and socially equitable life. Comprehensive human development is always a goal throughout all policies of the Party and State in the process of national construction and development, an important humanistic ideology in contemporary society management. This is also the creative application of Hồ Chí Minh's thought on human development today.

Keywords: Hồ Chí Minh Thought, comprehensive human development, Vietnam.

Subject classification: Politics

*, ** Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.
Email: htnminh@hunre.edu.vn

1. Mở đầu

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ có một mong muốn tốt bậc là đất nước được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc ai cũng được học hành. Thực chất, đó là mong muốn giải phóng triệt để con người Việt Nam để có những con người phát triển toàn diện. Giải phóng con người, xây dựng con người mới phát triển toàn diện, đủ năng lực làm chủ bản thân và xã hội là một trong những tư tưởng quan trọng, chi phối tư duy và hành động của Hồ Chí Minh trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Đó cũng là tư tưởng chứa đựng những giá trị nhân văn sâu sắc. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện đã được Đảng và Nhà nước ta kế thừa và phát triển. Bài viết này bàn về tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện và vận dụng ở Việt Nam hiện nay.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện

2.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người và vai trò của con người

Theo Hồ Chí Minh, con người là một chỉnh thể, thống nhất về trí lực, tâm lực, thể lực, đa dạng bởi mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, và các mối quan hệ xã hội. Người giải thích “chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bè bạn; nghĩa rộng là đồng bào cả nước; rộng hơn nữa là cả loài người” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6, tr.130). Hồ Chí Minh xem xét con người trong sự thống nhất của hai mặt đối lập: thiện và ác, hay và dở, tốt và xấu, hiền và dữ, bao gồm cả tính người (mặt xã hội) và tính bản năng (mặt sinh học) của con người. Theo Hồ Chí Minh, con người có tốt, có xấu, nhưng “dù là xấu, tốt, văn minh hay dã man đều có tình” (Hồ Chí Minh, 2011, t.8, tr.99).

Hồ Chí Minh cho rằng, con người là bộ phận của tự nhiên, nhưng con người không phải chỉ biết thích nghi với tự nhiên, mà còn chinh phục tự nhiên, Người cho rằng, con người cần “hiểu biết thiên nhiên để buộc thiên nhiên phục vụ hạnh phúc loài người” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12, tr.314). Trong hoạt động đầy sáng tạo đó, mỗi con người cụ thể bao giờ cũng là thành viên của một cộng đồng xã hội nhất định, tham gia vào việc chinh phục, cải tạo tự nhiên theo chức năng và vai trò của cộng đồng mình.

Con người là vốn quý nhất, động lực, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Người nhấn mạnh: “trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, t.10, tr.453). Nhân dân là người sáng tạo ra mọi giá trị vật chất và tinh thần. Nhân dân là những người sáng tạo chân chính ra lịch sử thông qua các hoạt động thực tiễn cơ bản nhất như: lao động sản xuất, đấu tranh chính trị - xã hội, sáng tạo ra các giá trị văn hóa. Nói đến nhân dân là nói đến lực lượng trí tuệ, quyền hành, lòng tốt, niềm tin, đó chính là gốc, động lực cách mạng vì dân ta tài năng, trí tuệ và sáng tạo, họ biết “giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra” (Hồ Chí Minh, 2011, t.7, tr.164). Đặc biệt là sự sốt sắng, hăng hái của dân để thực hiện

con đường cách mạng. Người cho rằng, nhân dân là yếu tố quyết định thành công của cách mạng, lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi.

2.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người Việt Nam toàn diện

Đối với Hồ Chí Minh, con người không chỉ là động lực mà còn là mục tiêu cao cả nhất, là cái đích hướng tới của cách mạng Việt Nam. Người cho rằng, làm cách mạng là để giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng và phát triển con người, nâng vị thế của con người lên một tầm cao mới, xứng đáng là chủ thể của mọi quá trình phát triển trong xã hội mới xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, sau khi giành được chính quyền về tay nhân dân, dân tộc Việt Nam được giải phóng về chính trị thì phải phát triển con người về mọi mặt để không ngừng nâng cao trình độ, phẩm chất, năng lực của người chiến sĩ cách mạng, của công nhân, nông dân, trí thức và các tầng lớp nhân dân lao động (nói chung là người Việt Nam).

Phát triển toàn diện con người, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa là những nội dung được Hồ Chí Minh chú trọng. Sự phát triển con người được Hồ Chí Minh nhìn nhận, tiếp cận toàn diện trên tất cả các mặt hình thành nên phẩm chất và năng lực của con người Việt Nam hiện đại, đó là: đạo đức, trí tuệ, thể lực, thẩm mỹ.

Thứ nhất, là phát triển con người về đạo đức. Trong thời kỳ kháng chiến, Hồ Chí Minh đề cao đạo đức cách mạng. Gọi là “đạo đức cách mạng” vì đó là đạo đức phục vụ cách mạng, đạo đức mà người cách mạng cần phải có và đó cũng là đạo đức được nảy sinh và phát triển trong cuộc đấu tranh cách mạng đầy khó khăn, gian khổ và hy sinh của nhân dân ta. Đạo đức cách mạng là “tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, t.11, tr.604), có tinh thần hy sinh cho cách mạng, có tinh thần trách nhiệm để vượt mọi khó khăn, trong mọi công tác, xung phong đi trước là để lôi kéo quần chúng chứ không phải xa rời quần chúng, bất kỳ ở cương vị nào, bất kỳ làm công việc gì đều không sợ khó, sợ khổ; đều một lòng phục vụ lợi ích của giai cấp, của nhân dân; đều nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đạo đức cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng, đó là điều chủ chốt nhất. Vì vậy, Người cho rằng: “ở bất kỳ cương vị nào, làm công việc gì đều phải trau dồi đạo đức cách mạng” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12, tr.403). Theo Hồ Chí Minh, có gì sung sướng, vẻ vang hơn là trau dồi đạo đức cách mạng để góp phần xứng đáng vào công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và giải phóng loài người. Hồ Chí Minh cho rằng, để nâng cao sự hiểu biết về đạo đức cách mạng cho con người Việt Nam, trước hết cần làm cho họ hiểu sâu sắc vai trò quan trọng của đạo đức trong nhân cách cũng như trong hoạt động thực tiễn của người cách mạng. Xuất phát từ điều kiện, hoàn cảnh Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn luôn khẳng định đạo đức là “gốc” là cái “căn bản” của người cách mạng. Việc nhận thức đúng đắn và đầy đủ vai trò to lớn của đạo đức trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách cũng như ý nghĩa sâu sắc của nó trong việc định hướng giá trị cho hoạt động của con người Việt Nam trong thời đại cách mạng mới là tiền đề cơ bản để mỗi người Việt Nam tự giác học tập rèn luyện, tu dưỡng và không ngừng nâng cao đạo đức cách mạng nhằm cống hiến ngày càng nhiều hơn sức lực, trí tuệ cho sự phát triển của đất nước và thắng lợi của cách mạng nước ta.

Quan điểm của Hồ Chí Minh đối với cán bộ, đảng viên là phải luôn “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, Người luôn coi đó là những phẩm chất phải gắn liền với lời nói,

việc làm, cử chỉ, hành động của mỗi cán bộ, đảng viên. Theo Hồ Chí Minh, uy tín của Đảng cầm quyền, của mỗi cán bộ, đảng viên và lòng tin của nhân dân gắn liền với sự tu dưỡng và gương mẫu thực hành đạo đức cách mạng, cho nên, nếu mỗi cán bộ, đảng viên chỉ biết nói lời hay, ý đẹp nhưng không gương mẫu thực hành “cần, kiệm, liêm, chính” thì cũng không thể hấp dẫn, quy tụ, lãnh đạo được quần chúng nhân dân. Vì thế, thực hành “cần, kiệm, liêm, chính” không chỉ là yêu cầu cần thiết trong tu dưỡng đạo đức của mỗi người cách mạng mà còn là biện pháp quan trọng để xây dựng Đảng về đạo đức.

Cần “là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai; cần thì việc gì, dù khó khăn đến mấy, cũng làm được, bởi “Cần chẳng những có nghĩa hẹp như: Tay siêng làm thì hàm siêng nhai” mà còn “có nghĩa rộng là mọi người đều phải Cần, cả nước đều phải Cần”. Hiểu đúng về Cần nghĩa là luôn chăm chỉ, cố gắng không phải một sớm một chiều mà thường xuyên và liên tục” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6, tr.121); Kiệm “là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi và không phải là bủn xỉn. Trong đó, Cần phải đi đôi với Kiệm “như hai chân của con người”; vì “Kiệm mà không Cần thì không tăng thêm, không phát triển”. Tiết kiệm về vật chất phải đi đôi với tiết kiệm về thời giờ, bởi của cải nếu hết, còn có thể làm thêm. Khi thời giờ qua rồi, không bao giờ kéo nó trở lại được” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6, tr.123); Liêm “là trong sạch, không tham lam và tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên đều là bất liêm” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6, tr.127); Chính “nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn, tức là tà. “Cần, Kiệm, Liêm, là gốc của Chính”. Nhưng một cây cần phải có gốc rễ, lại cần có nhánh, lá, hoa quả mới là hoàn toàn. Một người phải Cần, Kiệm, Liêm nhưng còn phải Chính mới là người hoàn toàn” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6, tr.129). Người còn khẳng định: “Cần, Kiệm, Liêm, Chính có mối quan hệ chặt chẽ với “chí công vô tư” và người cán bộ, đảng viên trong nhận thức và hành động hướng lòng mình đến “chí công vô tư”, tận tâm vì dân, vì nước thì nhất định sẽ thực hiện được Cần, Kiệm, Liêm, Chính. Hơn nữa, thực tế cho thấy rằng, một bộ phận cán bộ, đảng viên - những người có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.122).

Sinh thời Bác Hồ đã từng nói “Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó” (Hồ Chí Minh, 2011, t.9, tr.492). Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến phát triển nhân tài, đồng thời đề cao việc tu dưỡng đạo đức. Quan điểm này cho thấy, đối với Hồ Chí Minh, con người phát triển toàn diện là hội đủ cả tài và đức.

Thứ hai, là phát triển con người về trí tuệ. Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã xác định: “Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận” (Hồ Chí Minh, 2011, t.11, tr.11), vì vậy, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức, cần phải học văn hoá, chính trị, kỹ thuật, cần phải học lý luận Mác - Lê-nin, kết hợp đấu tranh và công tác hàng ngày. Vì vậy, ngay từ khi miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, trong điều kiện chiến tranh, Hồ Chí Minh vẫn luôn đề ra nhiều chủ trương, biện pháp để phát triển mặt trí tuệ cho con người Việt Nam, để họ có đủ kiến thức về khoa học - kỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn, về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp. Đó là bước chuẩn bị hết sức có ý nghĩa cho sự phát triển lâu dài của đất nước cũng như cho việc hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất của con người Việt Nam. Để phát triển mặt trí tuệ của con người Việt Nam, Hồ Chí Minh chủ trương trước hết phải giáo dục lý tưởng cách mạng. Sự nghiệp cách mạng mà nhân dân ta tiến hành dưới sự lãnh đạo của

Đảng Cộng sản Việt Nam, là sự nghiệp khó khăn gian khổ, đòi hỏi ở mỗi người sự cống hiến, hy sinh to lớn. Nếu không được trang bị lý tưởng cách mạng vững vàng, không có một lập trường chính trị đúng đắn, không có ý chí cách mạng kiên cường, tinh thần xả thân vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thì cách mạng nước ta không thể đi tới thành công. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh hết sức coi trọng việc giáo dục chính trị, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho con người Việt Nam. Theo Hồ Chí Minh, trong thời đại ngày nay, nếu con người không có định hướng chính trị đúng đắn, không được trang bị lý tưởng cách mạng tiên tiến thì “như người nhắm mắt mà đi” (Hồ Chí Minh, 2011, t.10, tr.384), nhất định không thể hăng hái đấu tranh cho nhân dân, cho cách mạng. Hồ Chí Minh cho rằng: “Người An Nam rất hiếu học. Trong các tầng lớp xã hội, người sĩ phu chiếm địa vị hàng đầu. Có con học giỏi là một vinh hạnh cho cha mẹ. Cho nên, dù có nghèo đói đến đâu, cha mẹ cũng cố tìm cách cho con cái được học hành” (Phan Ngọc Liên, 2008, tr.79). Trong quan điểm phát triển con người về trí tuệ của Hồ Chí Minh, phong trào phổ cập giáo dục là một quá trình nâng cao dân trí về mọi mặt. Đây là một phong trào vừa rộng, vừa sâu và phải tiến hành lâu dài để duy trì và nâng cao trình độ văn hoá chung của xã hội. Phong trào này tiến hành sâu rộng cùng với cuộc kháng chiến chống chủ nghĩa thực dân Pháp và tiếp tục trên toàn miền Bắc sau năm 1954, khi chúng ta đã đánh bại chủ nghĩa thực dân Pháp, giành được thắng lợi trên nửa đất nước. Trong tư tưởng phát triển con người toàn diện của Hồ Chí Minh, con người là một bộ phận của xã hội, tri thức của con người có được nâng cao, xã hội mới phát triển được. Ngược lại, xã hội tiến lên đòi hỏi năng lực con người phải được nâng cao để đáp ứng được yêu cầu mới của xã hội. Trong *Thư gửi các học sinh*, Hồ Chí Minh đặt trọn niềm tin vào chủ nhân tương lai của đất nước, Người nói: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em” (Hồ Chí Minh, 1945).

Thứ ba, là phát triển con người về thể lực, sức khỏe. Trong chủ trương phát triển con người toàn diện cho chế độ mới, ngay từ đầu, Hồ Chí Minh đã hết sức quan tâm đến vấn đề thể lực, sức khỏe, bởi theo Người: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4, tr.241). Người quan niệm sức khỏe là sự lành mạnh cả về thể xác lẫn tinh thần. Người chỉ rõ mối quan hệ khăng khít giữa sức khỏe của mỗi người dân và của cả dân tộc. Do đó, nâng cao sức khỏe của cá nhân là góp phần nâng cao sức khỏe của toàn xã hội. Hồ Chí Minh viết: “Mỗi một người dân yếu ớt là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân khỏe mạnh là cả nước khỏe mạnh. Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi một người dân yêu nước” (Hồ Chí Minh, 2011, t.7, tr.334). Trong điều kiện ở Việt Nam, để phát triển mặt thể lực của con người, Hồ Chí Minh cho rằng, cần phải cải thiện và không ngừng nâng cao đời sống vật chất của các tầng lớp nhân dân. Đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của thể lực, sức khỏe của con người Việt Nam, bởi nó liên quan đến sự tồn tại và phát triển của mỗi cá nhân cũng như cả cộng đồng. Vì vậy, để phát triển con người về thể lực, Hồ Chí Minh hết sức quan tâm đến đời sống vật chất, đến chế độ ăn uống của con người, vì đây là nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho sự tồn tại và phát triển của con người. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng và lãnh đạo đất nước, Hồ Chí Minh hết sức quan tâm chăm lo đời sống vật chất của các tầng lớp nhân dân. Nếu như trước khi giành được chính quyền, mục tiêu cao nhất của cách mạng nước ta là độc lập dân tộc,

thì sau khi giành được chính quyền, mục tiêu ăn, mặc, ở, học hành, diệt giặc đói, giặc dốt và vấn đề liên quan trực tiếp đến sức khỏe của con người được Hồ Chí Minh rất quan tâm coi đó là nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền cách mạng.

Thứ tư, là phát triển con người về thẩm mỹ. Theo Hồ Chí Minh, phát triển năng lực, nâng cao trình độ thẩm mỹ của con người Việt Nam là để họ hiểu biết ngày càng sâu hơn mối quan hệ thẩm mỹ giữa con người với hiện thực, “để phân biệt cái gì đẹp, cái gì không đẹp” (Hồ Chí Minh, 2011, t.7, tr.330) trong cuộc sống. Từ đó, không ngừng phấn đấu vươn tới cái hay, cái đẹp, cái cao cả nhằm từng bước hoàn thiện bản thân đồng thời góp sức mình xây dựng những mối quan hệ xã hội mới tốt đẹp và kiên quyết đấu tranh chống lại những thói hư tật xấu, những việc làm phản nhân văn, đi ngược lại sự tiến bộ của xã hội, làm băng hoại nhân cách con người. Hơn thế nữa, với những hiểu biết các tri thức về mỹ học, mỗi người có thể thẩm định, đánh giá đúng đắn các công trình, tác phẩm nghệ thuật trong và ngoài nước, góp phần bảo tồn và nâng cao những giá trị trong truyền thống văn hoá dân tộc và biết tiếp thu những cái hay, cái đẹp, cái cao cả của di sản văn hoá nhân loại để làm giàu cho nhận thức của bản thân và nền văn hoá mới Việt Nam. Cũng có thể, bản thân họ trở thành những người sáng tạo ra các tác phẩm âm nhạc, hội hoạ, thi ca... có giá trị để phục vụ đông đảo công chúng yêu nghệ thuật, từ đó, Người yêu cầu “phải miêu tả cho hay, cho chân thật, cho những việc ấy bằng văn, bằng thơ, bằng vẽ và bằng nghệ thuật khác” (Hồ Chí Minh, 2011, t.11, tr.561). Thực tiễn công cuộc xây dựng xã hội mới ở Việt Nam đã chứng minh điều đó. Đối với Hồ Chí Minh, xây dựng định hướng thẩm mỹ đúng đắn cũng như không ngừng nâng cao, bồi dưỡng kiến thức mỹ học cho con người Việt Nam đều nhằm một mục đích là hướng nhận thức và con người Việt Nam tới cái hay, cái đẹp, cái cao cả, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lại những thói hư, tật xấu, những việc làm thấp hèn, phản văn hoá, làm bại hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc, đi ngược lại lợi ích của nhân dân, của cách mạng.

3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện ở Việt Nam hiện nay

Hiện nay, việc vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới; nhận thức về quan điểm, nhiệm vụ xây dựng con người phát triển toàn diện trong Đảng và các tầng lớp nhân dân ngày một rõ ràng, cụ thể hơn. Vai trò của con người Việt Nam ngày càng thể hiện và tác động lớn trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Chúng ta bước đầu tạo được sự gắn kết phát triển văn hóa với xây dựng con người, lấy việc chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp làm trọng tâm.

Tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tính tích cực xã hội của nhân dân được phát huy. Dân chủ xã hội được mở rộng cùng với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng và việc tiếp cận với các phương tiện truyền thông mới đã làm cho con người Việt Nam luôn đổi mới tư duy, năng động, sáng tạo hơn, có nhiều cơ hội tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Các giá trị đạo đức truyền thống được giữ gìn, phát huy và thay đổi theo hướng phù hợp với nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế. Hình thành nếp sống văn minh, tác phong công nghiệp, tính chuyên nghiệp, thiết thực, hiệu quả, đề cao, tôn trọng con người; quan tâm nâng cao trí tuệ, cải thiện chất lượng sức khỏe, tâm vóc con người Việt Nam. Theo Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019, tuổi thọ trung bình con người Việt Nam năm

2019 là 73,6 tuổi. Năm 2019, tổng thu nhập bình quân đầu người gần 2.800 USD. Việt Nam nằm trong nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng chỉ số phát triển con người (HDI) cao nhất trên thế giới, với tăng trưởng trung bình HDI ở mức 1,36% trong suốt giai đoạn 1990-2018. Đây là thành tựu rất đáng để Việt Nam tự hào về xây dựng con người (Nguyễn Hữu Thức, 2020).

Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được triển khai thực hiện rộng khắp trên các địa bàn từ thành thị đến nông thôn. Thể lực, tầm vóc con người Việt Nam được cải thiện, ý thức bảo vệ môi trường sống được nâng lên. Công tác phòng, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong nội bộ cán bộ, đảng viên, nhân dân có chuyển biến, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tạo môi trường văn hóa, xã hội lành mạnh, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn của cán bộ, đảng viên, nhân dân; tạo niềm tin của nhân dân đối với chế độ.

Đại hội IX của Đảng khẳng định: “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, kế thừa truyền thống cách mạng của dân tộc, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2003, tr.114). Nghị quyết số 33-NQ/TW cũng nêu rõ mục tiêu cụ thể: “Hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam, tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật; đề cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân mình, với gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước” (Ban Chấp hành Trung ương, 2014). Tuy nhiên, công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển con người theo tinh thần Nghị quyết 33 chưa đều khắp các lĩnh vực, vùng miền. Trong tổ chức thực hiện Nghị quyết, quan điểm xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp chưa được triển khai mạnh mẽ.

Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, chưa thực sự được đẩy lùi. Một số mặt đạo đức xã hội có biểu hiện xuống cấp nghiêm trọng. Một số nơi còn coi nhẹ việc đấu tranh, phòng chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa, ảnh hưởng đến nhiệm vụ xây dựng con người. Những giải pháp mang tính đột phá khắc phục những mặt hạn chế của con người Việt Nam chưa được đề xuất.

Để góp phần phát triển con người Việt Nam toàn diện hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cần thực hiện một số giải pháp sau:

3.1. Xây dựng đạo đức con người Việt Nam

Đảng ta luôn coi trọng việc xây dựng con người đạo đức và đề ra những nhiệm vụ cụ thể: “Chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc” (Ban Chấp hành Trung ương, 2014).

Trong xã hội ngày nay, mỗi công dân cần trang bị cho mình những tri thức cần thiết về tư tưởng chính trị, đạo đức nhân văn, kiến thức pháp luật và văn hoá xã hội. Hình thành ở mọi công dân thái độ đúng đắn, tình cảm, niềm tin đạo đức trong sáng đối với bản thân, mọi người, với sự nghiệp cách mạng của Đảng, dân tộc và các hiện tượng xảy ra xung quanh. Rèn luyện để mỗi người tự giác thực hiện những chuẩn mực đạo đức xã hội, có thói quen chấp hành quy định của pháp luật, nỗ lực học tập rèn luyện, tích cực cống hiến sức lực, trí tuệ vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Từ các cấp lãnh đạo, quan chức phải làm gương về đạo đức, tư cách, phẩm chất đến các tầng lớp xã hội phải khắc phục bệnh thành tích, giả dối, sống hai mặt, củng cố niềm tin vào những mặt tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa. Mọi người đều phải sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của ngành giáo dục, trường học trong hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa.

3.2. Phát triển trí tuệ con người Việt Nam

Hồ Chí Minh cho rằng, vì lợi ích trăm năm thì phải “trồng người”. “Trồng người” là công việc lâu dài, gian khổ, vừa vì lợi ích trước mắt vừa vì lợi ích lâu dài, là công việc của văn hóa giáo dục. “Trồng người” phải được tiến hành thường xuyên trong suốt tiến trình đi lên chủ nghĩa xã hội và phải đạt được những kết quả cụ thể trong từng giai đoạn cách mạng. Nhiệm vụ “trồng người” phải được tiến hành song song với nhiệm vụ phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. “Trồng người” phải được tiến hành bền bỉ, thường xuyên trong suốt cuộc đời mỗi người, với ý nghĩa vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm của cá nhân đối với sự nghiệp xây dựng đất nước. Công việc “trồng người” là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội kết hợp với tính tích cực, chủ động của từng người.

Phát triển toàn diện con người, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, đào tạo con người phát triển toàn diện được Hồ Chí Minh khái quát trong “sự nghiệp trồng người” của cách mạng Việt Nam. Sự nghiệp trồng người của Hồ Chí Minh, của Đảng ta và toàn dân ta không chỉ giới hạn trong việc vun trồng các mầm non tương lai của nước nhà mà tiến hành suốt quá trình phát triển của đời người nhằm hình thành ở Việt Nam những con người mới đủ sức làm chủ cách mạng, làm chủ xã hội phát triển. Đó là những con người có giác ngộ lý tưởng xã hội chủ nghĩa; có kiến thức, hiểu biết, nắm vững khoa học kỹ thuật; có đạo đức cách mạng: trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; có tinh thần quốc tế trong sáng; sống có lý tưởng, có bản lĩnh, biết làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân; biết sống “mình vì mọi người, mọi người vì mình”; lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, lao động có năng suất, chất lượng, hiệu quả; không sợ gian khổ, khó khăn; có năng lực để làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội và làm chủ bản thân.

Xây dựng một xã hội học tập, một xã hội văn minh với các giá trị chân, thiện, mỹ; biết phê phán và lên án những hành động đi trái với những quy chuẩn đạo đức xã hội; giáo dục con người toàn diện. Cần phải xây dựng mô hình này mang “tính mở”, tức là những mô hình và hoạt động vốn từ xưa chỉ mang tính “gia đình” và “nhà trường” nay cần chuyển sang tính “xã hội”. Chính vì vậy, đối với nhà trường, nhiệm vụ đặt ra là xây dựng một môi trường học “mở”, có “tính phản biện”; chương trình đào tạo theo định hướng phát triển

năng lực dựa trên trải nghiệm; phương pháp giáo dục lấy người học làm trung tâm, sử dụng tiếp cận đánh giá toàn diện thông qua các công cụ phù hợp trong đánh giá năng lực công dân toàn diện. Đánh giá không chỉ dừng lại ở đánh giá kết quả học tập của người học (đánh giá quá trình và đánh giá tổng thể), mà còn cần đánh giá chính chương trình, đặt chương trình trong bối cảnh thực tế để đánh giá, theo dõi và kịp thời điều chỉnh, cải thiện, duy trì giáo dục công dân toàn cầu một cách phù hợp và hiệu quả.

Phải có chiến lược xây dựng con người có năng lực tư duy sáng tạo, vận dụng linh hoạt và giải quyết vấn đề, có kiến thức rộng rãi và ý kiến sâu sắc trong nhiều lĩnh vực, vạch ra chiến lược giáo dục con người về mặt trí tuệ. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Phát triển trí tuệ xét về cả mặt cá nhân và xã hội là việc của cả một đời người, đòi hỏi cả một thời gian dài và một không gian rộng, đó là kết quả của giáo dục và tự giáo dục, không chỉ trong nhà trường mà còn ngoài nhà trường, không phải chỉ trong thời gian đi học mà còn ở cả những khoảng thời gian khác. Tuy nhiên, việc học tập ở nhà trường, đặc biệt ở trường phổ thông có một ý nghĩa to lớn, có liên quan mật thiết đến việc hình thành một nền tảng, chuẩn bị các năng lực quan trọng nhất cho sự phát triển trí tuệ. Từ đó, một trong những yếu tố cốt lõi của chiến lược phát triển trí tuệ là nghiên cứu và xây dựng nội dung, phương pháp trí dục trong nhà trường phổ thông. Đồng thời, phải nhấn mạnh tư tưởng của thời đại là học suốt đời, học thường xuyên trong lao động và cuộc sống hàng ngày để mỗi người luôn luôn tự hoàn thiện mình, cải tiến và nâng cao hiệu suất công việc của bản thân.

3.3. Phát triển thể chất con người Việt Nam

Chăm lo sức khỏe, nâng cao thể lực, từng bước nâng cao thể trạng, tầm vóc cho nhân dân là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân. Nó liên quan đến những biện pháp chung, gắn liền với những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về kinh tế - xã hội. Phải làm sao xây dựng được phong trào toàn dân rèn luyện sức khỏe. Trên cơ sở đó tiến hành thúc đẩy công tác đào tạo, rèn luyện đạt thành tích cao trong thể thao, từ địa phương đến cả nước, khu vực và quốc tế. Đặc biệt, nhấn mạnh vai trò của giáo dục thể chất trong nhà trường và nhà trường phải đặt đúng tầm quan trọng của giáo dục thể chất. Giáo dục thể chất phải tiến hành toàn diện, vừa nâng cao thể chất vừa giáo dục vệ sinh phòng bệnh vừa có những chính sách xã hội phù hợp; xã hội hoá công tác giáo dục thể chất có một ý nghĩa riêng tạo ra phong trào quần chúng đi đôi với những chính sách của nhà nước về nhiều mặt.

3.4. Phát triển thẩm mỹ đối với người Việt Nam

Đảng ta đã đề ra nhiệm vụ: “Tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho nhân dân, đặc biệt là thanh niên, thiếu niên. Phát huy vai trò của văn học - nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm của con người. Bảo đảm quyền hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của mỗi người dân và của cộng đồng” (Ban chấp hành Trung ương, 2014). Đây là một mặt quan trọng trong quá trình phát triển toàn diện con người. Trong sự phát triển chung của nhân cách con người, phát triển thẩm mỹ là một hình thức phát triển đặc thù. Nét đặc thù của phát triển thẩm mỹ là quá trình hình thành và phát triển khả năng cảm thụ thẩm mỹ tích cực, trí tưởng tượng sáng tạo, xúc cảm, tình cảm thẩm mỹ, quan điểm và lý tưởng thẩm mỹ ở con người. Cùng với gia đình và nhà trường,

các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, phát thanh truyền hình, xuất bản...), hệ thống nhà hát, rạp chiếu bóng, câu lạc bộ, bảo tàng, thư viện, các tụ điểm vui chơi giải trí... với điều kiện vật chất và kỹ thuật nhất định, luôn có khả năng và trọng trách to lớn trong việc nâng cao văn hoá thẩm mỹ cho thế hệ trẻ. Ngày nay, các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống các cơ quan văn hoá - giáo dục ngoài việc cung cấp tri thức, định hướng thẩm mỹ còn phải là nơi góp phần chủ yếu tạo ra cho tất cả mọi người đặc biệt là thanh thiếu niên môi trường văn hoá, tạo ra các hoạt động và các mẫu ứng xử văn minh, phát triển thuần phong mỹ tục của người Việt Nam. Xây dựng con người là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, vừa cấp bách vừa lâu dài, có ý nghĩa chiến lược. Xây dựng con người là một trọng tâm, bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển đất nước, có mối quan hệ chặt chẽ với nhiệm vụ xây dựng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

4. Kết luận

Thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, Đảng ta chủ trương: “Hướng các hoạt động văn hóa, giáo dục, khoa học vào việc xây dựng con người có thể giới quan khoa học, hướng tới chân - thiện - mỹ. Gắn xây dựng, rèn luyện đạo đức với thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức cho con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, của kinh tế tri thức và xã hội học tập” (Ban chấp hành Trung ương, 2014). Trong những năm qua, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiến hành cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước. Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng về phát triển con người Việt Nam toàn diện nói riêng đang tiếp tục soi sáng các mục tiêu, những bước đường cách mạng của nhân dân, dân tộc ta tới thành công; xây dựng và phát triển con người Việt Nam xứng đáng là thế hệ những người có lý tưởng, có bản lĩnh, khả năng sáng tạo, từng bước làm chủ xã hội và làm chủ bản thân; xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành Trung ương (2014), *Nghị quyết số 33-NQ/TW về Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (1945), *Thư gửi các học sinh*, Tài liệu lưu tại Phòng lưu trữ Văn phòng Hội đồng Chính phủ.
4. *Hồ Chí Minh toàn tập*, t.4-12, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, Hà Nội.
5. Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2008), *Hồ Chí Minh về giáo dục*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
6. Nguyễn Hữu Thức (2020), “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”, <https://hcomm.gov.vn/tin-tuc/tin-tong-hop/9840-xay-dung-con-nguoi-viet-nam-phat-trien-toan-dien-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-ben-vung.html>, truy cập ngày 4/5/2021.